



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7668/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 3)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 554/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 7781/UBCK-QLCB ngày 13/8/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 3 của BIDV)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sau đây gọi là "BIDV").
- Tên viết tắt: BIDV.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84-24) 22205544 Số fax: (84-24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
- Vốn điều lệ: 72.800.652.100.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai nghìn tám trăm tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: BID
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: BIDV được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 6419 (chính)) và Điều lệ hoạt động.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Phụ lục 1 (đính kèm)
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2012; Quyết định số 751/QĐ-NHNN ngày 21/04/2026 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

II. Phương án chào bán:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV.
3. Mã Trái Phiếu (Đợt 3):

- Trái Phiếu có kỳ hạn 7 (bảy) năm có mã trái phiếu là BIDL2633007C
- Trái Phiếu có kỳ hạn 8 (tám) năm có mã trái phiếu là BIDL2634008C
- Trái Phiếu có kỳ hạn 10 (mười) năm có mã trái phiếu là BIDL2636009C

(Khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành)

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng/trái phiếu)*
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 3: 43.336.039 *(Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn không trăm ba mươi chín)* Trái Phiếu gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán
1	BIDL2633007C	10.999.554 <i>(Mười triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm mươi tư)</i>
2	BIDL2634008C	15.534.150 <i>(Mười lăm triệu năm trăm ba mươi tư nghìn một trăm năm mươi)</i>
3	BIDL2636009C	16.802.335 <i>(Mười sáu triệu tám trăm lẻ hai nghìn ba trăm ba mươi lăm)</i>
Tổng cộng		43.336.039 <i>(Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn không trăm ba mươi chín)</i>

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán Đợt 3 (theo mệnh giá): 4.333.603.900.000 đồng *(Bốn nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ sáu trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn đồng)* gồm 3 mã Trái Phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
1	BIDL2633007C	1.099.955.400.000 <i>(Một nghìn không trăm chín mươi chín tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)</i>
2	BIDL2634008C	1.553.415.000.000 <i>(Một nghìn năm trăm năm mươi ba tỷ bốn trăm mười lăm triệu đồng)</i>
3	BIDL2636009C	1.680.233.500.000

	(Một nghìn sáu trăm tám mươi tỷ hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)
Tổng cộng	4.333.603.900.000 (Bốn nghìn ba trăm ba mươi ba tỷ sáu trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn đồng)

7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu).

8. Lãi suất:

Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi và được xác định theo công thức sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633007C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,25% /năm (hai phần hai mươi lăm phần trăm một năm)
2	BIDL2634008C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,30%/năm (hai phần ba phần trăm một năm)
3	BIDL2636009C	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,25% /năm (hai phần hai mươi lăm phần trăm một năm)

- + Lãi Suất Tham Chiếu (LSTC) là trung bình cộng lãi suất (là lãi suất hoặc trần lãi suất nếu không công bố lãi suất) tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân hàng thương mại tại Ngày xác định lãi suất của Kỳ tính lãi (làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân), bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - khu vực/thành phố Hà Nội.
- + Lãi Suất Tham Chiếu điều chỉnh 06 tháng/lần.
- + Kỳ tính lãi: 06 (sáu) tháng/lần kể từ ngày phát hành trái phiếu.
- + Ngày xác định lãi suất là Ngày phát hành Trái phiếu đối với Kỳ tính lãi đầu tiên và Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ tính lãi tiếp theo.
- + Trường hợp Tổ chức phát hành không thực hiện mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại như được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch, lãi suất trái phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
1	BIDL2633007C	Lãi suất trái phiếu trong 2 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 4,75%/năm (bốn phần bảy mươi lăm phần trăm một năm).

STT	Mã trái phiếu	Lãi suất áp dụng
2	BIDL2634008C	Lãi suất trái phiếu trong 3 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,97%/năm (ba phẩy chín mươi bảy phần trăm một năm)
3	BIDL2636009C	Lãi suất trái phiếu trong 5 năm cuối bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,25%/năm (ba phẩy hai mươi lăm phần trăm một năm).

9. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	BIDL2633007C	7 năm
2	BIDL2634008C	8 năm
3	BIDL2636009C	10 năm

10. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần vào ngày tròn 06 (sáu) tháng từ Ngày phát hành Trái Phiếu trong thời hạn Trái Phiếu.
11. Phương thức phân phối: Chào bán trực tiếp tại các chi nhánh/Phòng giao dịch/Trụ sở chính của BIDV.
12. Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua trái phiếu: từ ngày 19/08/2026 đến ngày 09/09/2026.
13. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 09/09/2026
14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại chi nhánh đầu mối của Tổ Chức Phát Hành (là chi nhánh tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua và thực hiện thanh toán tiền mua Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng).

III. Kết quả chào bán trái phiếu

1. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 7 năm, mã trái phiếu BIDL2633007C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3

1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.999.554	16.401.137	10.991.512	922	922	-	8.042	99,93%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	10.999.554	12.000	8.042	2	2	-	10.991.512	0,07%
Tổng số			16.413.137	10.999.554	924	924			100%

2. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 8 năm, mã trái phiếu BIDL2634008C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	15.534.150	15.194.302	15.194.302	177	177	-	339.848	97,81%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	15.534.150	78.000	78.000	2	2	-	15.456.150	0,50%
Tổng số			15.272.302	15.272.302	179	179			98,31%

3. Kết quả chào bán trái phiếu kỳ hạn 10 năm, mã trái phiếu BIDL2636009C

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3

1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	16.802.335	8.533.300	8.533.300	87	87	-	8.269.035	50,97%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	16.802.335	-	-	-	-	-	16.802.335	0,00%
Tổng số			8.533.300	8.533.300	87	87			50,97%

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: **34.805.156 trái phiếu** (Bằng chữ: Ba mươi tư triệu tám trăm lẻ năm nghìn một trăm năm mươi sáu trái phiếu), tương đương 80,31% tổng số trái phiếu chào bán, trong đó:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: 10.999.554 trái phiếu (Bằng chữ: Mười triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm mươi bốn trái phiếu).
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: 15.272.302 trái phiếu (Bằng chữ: Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm lẻ hai trái phiếu).
 - Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: 8.533.300 trái phiếu (Bằng chữ: Tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm trái phiếu).
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **3.480.515.600.000 VND** (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm tám mươi tỷ năm trăm mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), ít hơn 541.358.300.000 đồng so với số dư tài khoản phong tỏa nhận tiền đặt mua trái phiếu phát hành ra công chúng của BIDV tại ngày 09/09/2026 do số tiền đặt mua trái phiếu kỳ hạn 07 năm chuyển vào tài khoản phong tỏa lớn hơn tổng mệnh giá trái phiếu chào bán. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán chia theo các kỳ hạn trái phiếu cụ thể:
 - Trái phiếu kỳ hạn 7 năm là: 1.099.955.400.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn không trăm chín mươi chín tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).
 - Trái phiếu kỳ hạn 8 năm là: 1.527.230.200.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm hai mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng).
 - Trái phiếu kỳ hạn 10 năm là: 853.330.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi ba tỷ ba trăm ba mươi triệu đồng).
- Tổng chi phí: Không có
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **3.480.515.600.000 VND** (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm tám mươi tỷ năm trăm mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Số liệu riêng lẻ		Số liệu hợp nhất	
	Trước đợt chào bán (tại ngày 18/08/2026)	Sau đợt chào bán (tại ngày 10/09/2026)	Trước đợt chào bán (tại ngày 18/08/2026)	Sau đợt chào bán (tại ngày 10/09/2026)

1. Tổng nợ (triệu đồng)	3.187.275.455	3.190.261.971	3.242.057.568	3.245.044.084
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	1.398.661.736	1.398.661.736	n/a	n/a
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	1.788.613.719	1.791.600.235	n/a	n/a
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	77.887.804	80.874.320	78.187.804	81.174.320
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	187.586.066	187.586.066	198.783.286	198.783.286
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	16,99	17,01	16,31	16,32

VI. Tài liệu gửi kèm

Văn bản xác nhận số 435/CNHK-KHL ngày 09/09/2026 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về số tiền thu được từ đợt chào bán.ss

Trân trọng./.

Nơi nhận (b):

- Như đề gửi;
- HĐQT (để b/c);
- PTGD Trần Long (để p/h c/d);
- Ban Hỗ trợ ALCO, TTDVKH, CN Hà Thành (để p/h t/h);
- Lưu: VT, Ban KDV&TT.

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VIỆT HÙNG



